

**GENERAL TERMS AND CONDITIONS**  
**APPLICABLE TO FOREIGN EXCHANGE TRANSACTIONS**  
**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG**  
**ÁP DỤNG CHO CÁC GIAO DỊCH NGOẠI HỐI**

The following terms and conditions (the “**Forex Transaction Terms**”) apply to all Transactions (defined below) between the customer which is not a bank or foreign bank branch (“**Customer**”) and either the MUFG Bank, Ltd., Ho Chi Minh City Branch (“**MUFG HCM**”) or MUFG Bank, Ltd., Hanoi Branch (“**MUFG HN**”), as the case may be (the “**Bank**”) (individually, a “**Party**” and collectively, the “**Parties**”).

Những điều khoản và điều kiện sau (“**Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối**”) áp dụng cho tất cả Giao Dịch (được định nghĩa bên dưới) giữa khách hàng không phải là ngân hàng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“**Khách Hàng**”) và Ngân Hàng MUFG Bank, Ltd.- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“**MUFG HCM**”) hoặc Ngân Hàng MUFG Bank, Ltd.- Chi nhánh Thành phố Hà Nội (“**MUFG HN**”), tùy từng trường hợp (“**Ngân Hàng**”) (mỗi bên gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Các Bên**”).

The Customer agrees that the Forex Transaction Terms shall be incorporated into the Confirmation and any other agreement, document and instrument between the Customer and the Bank from time to time in relation to any Transaction, all of which shall constitute a legal, valid and binding agreement between the Bank and the Customer and enforceable in accordance with its terms (the “**Agreement**”).

Khách Hàng đồng ý rằng Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối sẽ tạo thành một phần của Xác Nhận Giao Dịch và bất kỳ các hợp đồng, tài liệu và văn bản nào giữa Khách Hàng và Ngân Hàng tùy từng thời điểm liên quan tới bất kỳ Giao Dịch nào, tất cả sẽ tạo thành một hợp đồng hợp pháp, hợp lệ và ràng buộc giữa Ngân Hàng và Khách Hàng và có giá trị thi hành theo các điều khoản của hợp đồng (“**Hợp Đồng**”).

**1. DEFINITIONS**  
**ĐỊNH NGHĨA**

- 1.1. “**Amended FX FORWARD**” has the meaning as ascribed to it in Article 10 herein;  
“**Giao Dịch Ngoại Hối Kỳ Hạn Được Sửa Đổi**” có nghĩa như được quy định tại Điều 10 dưới đây;
- 1.2. “**Authorized Dealers**” means any person specified in Article 18.1 herein;  
“**Người Có Thẩm Quyền Giao Dịch**” có nghĩa là bất kỳ người nào được quy định trong Điều 18.1 dưới đây;
- 1.3. “**Authorized Signatories**” means any person specified in Article 18.5 herein;  
“**Người Có Thẩm Quyền Ký**” có nghĩa là bất kỳ người nào được quy định trong Điều 18.5 dưới đây;
- 1.4. “**Bank’s Recordable Phone Number**” means the authorized phone number(s) of the Bank posted in the Bank’s website as stated in Article 18.2 which audio conversation contents via such phone number is recorded at the Bank’s system.  
“**Số Điện Thoại Ghi Âm Của Ngân Hàng**” có nghĩa là (các) số điện thoại được ủy quyền của Ngân Hàng được đăng tải trên trang web của Ngân Hàng như được nêu tại Điều 18.2 mà nội dung hội thoại bằng lời nói thông qua số điện thoại đó được lưu trữ tại hệ thống của Ngân Hàng.
- 1.5. “**Bank’s Intermediary Phone Number**” means the authorized phone number(s) of the Bank posted in the Bank’s website as stated in Article 18.2 for the purpose of connecting with recording system of the Bank.  
“**Số Điện Thoại Trung Chuyển Kết Nối Của Ngân Hàng**” có nghĩa là (các) số điện thoại được ủy quyền của Ngân Hàng được đăng tải trên trang web của Ngân Hàng như được nêu tại Điều 18.2 nhằm mục đích kết nối với hệ thống ghi âm của Ngân Hàng .
- 1.6. “**Bank’s Back-up Phone Number**” means the authorized phone number(s) of the Bank posted in the Bank’s website as stated in Article 18.2 for back-up purpose.

*“Số Điện Thoại Dự Phòng Của Ngân Hàng” có nghĩa là (các) số điện thoại được ủy quyền của Ngân Hàng được đăng tải trên trang web của Ngân Hàng như được nêu tại Điều 18.2 cho mục đích dự phòng.*

- 1.7. **“Business Day”** means a day (other than a Saturday, a Sunday or any public holiday) on which banks are open in Viet Nam and, if payment is to be made in any currency other than VND, in the principal financial centre for that other currency;  
*“Ngày Làm Việc” có nghĩa là ngày (không phải là một ngày Thứ Bảy, một Chủ Nhật hoặc ngày lễ) mà các ngân hàng mở cửa tại Việt Nam và nếu việc thanh toán được thực hiện bằng đồng tiền không phải là VND, tại trung tâm tài chính của Loại Tiền Tệ liên quan;*
- 1.8. **“Buy-Back FX SWAP”** has the meaning as ascribed to it in Article 10 herein;  
*“Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi Mua Lại” có nghĩa như được quy định tại Điều 10 dưới đây;*
- 1.9. **“Cancellation Date”** means a date specified in the Request for Cancellation of Foreign Exchange Transaction delivered by the Customer to the Bank or a date on which the Bank cancels the relevant Transaction in accordance with Article 7.1 herein;  
*“Ngày Hủy Bỏ” nghĩa là ngày được xác định trong bản Đề Nghị Hủy Bỏ Giao Dịch Ngoại Hối được Khách Hàng gửi cho Ngân Hàng hoặc là ngày mà Ngân Hàng hủy bỏ Giao Dịch tương ứng theo Điều 7.1 dưới đây;*
- 1.10. **“Confirmation”** means a confirmation in writing evidencing a Transaction and signed by the Bank and the Customer’s Authorized Signatories, in the form and substance provided by the Bank from time to time;  
*“Xác Nhận Giao Dịch” nghĩa là một xác nhận bằng văn bản làm bằng chứng cho một Giao Dịch và được ký bởi Ngân Hàng và Người Có Thẩm Quyền Ký của Khách Hàng, theo hình thức và nội dung quy định bởi Ngân Hàng tùy từng thời điểm;*
- 1.11. **“Currency”** means any currency as may from time to time be agreed between the Bank and the Customer in respect of a Transaction;  
*“Loại Tiền Tệ” nghĩa là bất kỳ loại tiền tệ nào do Ngân Hàng và Khách Hàng thỏa thuận tùy từng thời điểm liên quan đến một Giao Dịch;*
- 1.12. **“Early Termination Date”** means a date which is specified in Article 14.2 herein;  
*“Ngày Chấm Dứt Trước Hạn” có nghĩa là ngày được quy định trong Điều 14.2 dưới đây;*
- 1.13. **“Default”** means an event of default identified in Article 13 herein;  
*“Vi Phạm” có nghĩa là một sự kiện vi phạm được quy định tại Điều 13 dưới đây;*
- 1.14. **“Foreign Exchange Facility”** means the foreign exchange facility granted by the Bank to the Customer which is specified in Article 2 herein;  
*“Hạn Mức Ngoại Hối” có nghĩa là hạn mức ngoại hối do Ngân Hàng cấp cho Khách Hàng theo quy định tại Điều 2 dưới đây;*
- 1.15. **“Foreign Exchange Outstanding”** means, with respect to any particular time, the aggregate liability (as determined by the Bank) of the Customer under the Open Transactions at that time;  
*“Số Dư Ngoại Hối” có nghĩa, liên quan tới bất kỳ thời điểm cụ thể nào, là tổng nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng (do Ngân Hàng xác định) theo các Giao Dịch Còn Hiệu Lực vào thời điểm đó;*
- 1.16. **“Foreign Exchange SPOT Transaction”** or **“FX SPOT”** means any Transaction to buy one Currency against selling another Currency at a spot exchange rate agreed on the Transaction Date;  
*“Giao Dịch Ngoại Hối Giao Ngay” hay “Ngoại Hối Giao Ngay” có nghĩa là bất kỳ Giao Dịch nào để mua một Loại Tiền Tệ và bán một Loại Tiền Tệ khác theo tỷ giá giao ngay thỏa thuận tại Ngày Giao Dịch;*
- 1.17. **“Foreign Exchange FORWARD Transaction”** or **“FX FORWARD”** means any Transaction

which both Parties commit to buy/sell an amount of one Currency against another Currency at the forward exchange rate agreed on the Transaction Date and the Value Date shall not be earlier than the Transaction Date plus 03 (three) Business Days;

*“Giao Dịch Ngoại Hối Kỳ Hạn” hay “Ngoại Hối Kỳ Hạn” có nghĩa là là Giao Dịch mà hai Bên cam kết mua, bán một lượng Loại Tiền Tệ này với một Loại Tiền Tệ khác với tỷ giá kỳ hạn xác định tại Ngày Giao Dịch và Ngày Hiệu Lực tối thiểu là 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch;*

- 1.18. **“Foreign Exchange SWAP Transaction”** or **“FX SWAP”** means any Transaction between two Parties, including one buying transaction and one selling transaction of a same amount of one Currency against another Currency with the exchange rate of two transactions agreed at the Transaction Date and Value Dates of two transactions are different. FX SWAP includes two FX SPOTs or two FX FORWARDS or one FX SPOT and one FX FORWARD;

*“Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi” hay “Ngoại Hối Hoán Đổi” có nghĩa là Giao Dịch giữa hai Bên, bao gồm một giao dịch mua và một giao dịch bán cùng số lượng một Loại Tiền Tệ với một Loại Tiền Tệ khác với tỷ giá của hai giao dịch xác định tại Ngày Giao Dịch và Ngày Hiệu Lực của hai giao dịch là khác nhau. Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi bao gồm hai Giao Dịch Ngoại Hối Giao Ngay hoặc hai Giao Dịch Ngoại Hối Kỳ Hạn hoặc một Giao Dịch Ngoại Hối Giao Ngay và một Giao Dịch Ngoại Hối Kỳ Hạn;*

- 1.19. **“MUFG Contracting Party”** means MUFG HCM or MUFG HN, as the case may be, as identified in Article 18.4 (i) herein;

*“Bên MUFG Giao Kết Hợp Đồng” có nghĩa là MUFG HCM hoặc MUFG HN, tùy từng trường hợp, như được xác định tại Điều 18.4(i) tại đây;*

- 1.20. **“Open Transaction”** means a Transaction which has not been cancelled or terminated or settled (and where part of an Open Transaction, is cancelled or terminated or settled, the remaining part thereof shall, for the purposes of this Forex Transaction Terms, be considered an Open Transaction);

*“Giao Dịch Còn Hiệu Lực” có nghĩa là một Giao Dịch mà chưa bị hủy hoặc chấm dứt hoặc chưa được thanh toán (và nếu một phần của Giao Dịch Còn Hiệu Lực bị hủy hoặc chấm dứt hoặc thanh toán, phần còn lại của Giao Dịch Còn Hiệu Lực, với mục đích của Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, sẽ được xem như là một Giao Dịch Còn Hiệu Lực);*

- 1.21. **“Payable Amount”** means the total amount paid by the Customer to the Bank due to any cancellation or early termination of any Transaction, including any and all handling commissions and all costs and expenses paid by the Bank and any other damages incurred by the Bank as a result of such cancellation or early termination;

*“Khoản Phải Trả” có nghĩa là tổng số tiền mà Khách Hàng phải trả cho Ngân Hàng do bất kỳ Giao Dịch nào bị hủy bỏ hoặc chấm dứt trước hạn, bao gồm bất kỳ và tất cả các khoản tiền phí thực hiện và tất cả chi phí và phí tổn mà Ngân Hàng phải thanh toán cũng như các thiệt hại phát sinh mà Ngân Hàng phải gánh chịu do việc hủy bỏ hoặc chấm dứt trước hạn đó;*

- 1.22. **“Public Quotation”** means the quotation defined in Article 4.1 herein;

*“Bảng Tỷ Giá Công Khai” có nghĩa là bảng giá được định nghĩa tại Điều 4.1 dưới đây;*

- 1.23. **“Recorded Phone Conversation”** means the phone conversation defined in Article 18.3 herein;

*“Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm” nghĩa là cuộc gọi được định nghĩa tại Điều 18.3 dưới đây;*

- 1.24. **“Sanctions”** means any financial, economic, or trade sanctions laws, regulations, rules, decisions, embargoes and/or restrictive measures imposed, administered or enforced by the Government of Japan, the Government of the United States, the United Nations Security Council, the European Union, Her Majesty’s Treasury of the United Kingdom or, if applicable, the Government of Vietnam;

*“Cấm Vận” nghĩa là bất cứ luật, quy định, nguyên tắc, quyết định, trừng phạt và/hoặc các biện pháp hạn chế về tài chính, kinh tế hoặc trừng phạt thương mại được áp đặt, thực hiện hoặc thi hành bởi Chính Phủ Nhật Bản, Chính Phủ Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Hội Đồng Bảo An Liên Hợp Quốc, Ủy Ban Châu Âu, Ngân Khố Chính Phủ Vương Quốc Anh hoặc, nếu áp dụng, Chính Phủ Việt Nam;*

- 1.25. **“Same Day Foreign Exchange SPOT Transaction”** or **“Same Day FX”** means any Foreign Exchange SPOT Transaction whose Value Date is also the Trade Date;  
*“Giao Dịch Ngoại Hối Giao Ngay Trong Ngày” hoặc “Ngoại Hối Giao Ngay Trong Ngày” có nghĩa là bất kỳ Giao Dịch Ngoại Hối Giao Ngay nào mà có Ngày Hiệu Lực cũng là Ngày Giao Dịch;*
- 1.26. **“Signature Registration Form”** means signature registration or signature change advice which the Customer has submitted to the Bank;  
*“Bản Đăng Ký Chữ Ký” có nghĩa là thông báo đăng ký chữ ký hoặc thay đổi chữ ký mà Khách Hàng đã nộp tới Ngân Hàng;*
- 1.27. **“Special Transaction”** means a transaction identified in Article 18.4 (i) herein;  
*“Giao Dịch Đặc Biệt” có nghĩa là một giao dịch được xác định tại Điều 18.4(i) tại đây;*
- 1.28. **“Transaction”** means any foreign exchange transaction (including but not limited to the Special Transaction) entered into between the Customer and the Bank under the Forex Transaction Terms;  
*“Giao Dịch” có nghĩa là bất kỳ giao dịch ngoại tệ nào (bao gồm nhưng không giới hạn Giao Dịch Đặc Biệt) được giao kết giữa Khách Hàng và Ngân Hàng theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này;*
- 1.29. **“Transaction Date”** or **“Trade Date”** means, in relation to any Transaction, the date on which the Bank and the Customer reach an agreement on terms and conditions of that Transaction;  
*“Ngày Giao Dịch”, có nghĩa là, liên quan đến bất kỳ Giao Dịch nào, ngày mà Ngân Hàng và Khách Hàng đạt được một thỏa thuận về các điều kiện và điều khoản của Giao Dịch đó;*
- 1.30. **“Threshold Applied For Same Day FX”** or **“Threshold”** has the meaning as ascribed to it in Article 4.1 herein;  
*“Mức Giới Hạn Áp Dụng Cho Ngoại Hối Giao Ngay Trong Ngày” hoặc “Mức Giới Hạn” có nghĩa như được quy định tại Điều 4.1 dưới đây;*
- 1.31. **“Two-Party Phone Call”** means a phone call identified in Article 18.3 (ii) herein;  
*“Cuộc Gọi Hai Bên” có nghĩa là một cuộc gọi được xác định tại Điều 18.3(ii) tại đây;*
- 1.32. **“Unavoidable Circumstance”** means in the opinion of the Bank (for the avoidance of doubt, the Bank has the right at its sole discretion to determine whether any circumstance is an unavoidable circumstance), any event or circumstance which is a force majeure event or unavoidable circumstance, except that the following circumstances shall not be considered as Unavoidable Circumstances: (i) the failure to settle relevant amount as set out in Article 6.1; (ii) the failure in submission of supporting documents and evidence as set out in Article 4.4; and (iii) the occurrence of any Default as set out in Article 13;  
*“Trường Hợp Không Thể Tránh Được” có nghĩa là, theo ý kiến của Ngân Hàng (để tránh hiểu lầm, Ngân Hàng có quyền tuyệt đối để quyết định trường hợp nào là trường hợp không thể tránh được), bất kỳ sự kiện hoặc trường hợp mà là một sự kiện bất khả kháng hoặc trường hợp không thể tránh được, trừ những trường hợp sau không được coi là Trường Hợp Không Thể Tránh Được: (i) không thanh toán khoản tiền liên quan theo Điều 6.1; (ii) không nộp tài liệu và chứng cứ hỗ trợ theo Điều 4.4; và (iii) xảy ra bất kỳ Vi Phạm theo Điều 13;*
- 1.33. **“Underlying Transaction”** means any transaction, contract or agreement to which the Customer is a party and on which a Transaction is based;  
*“Giao Dịch Gốc” có nghĩa là bất kỳ giao dịch, hợp đồng hay thỏa thuận mà Khách Hàng là một bên và là nền tảng cho một Giao Dịch;*
- 1.34. **“Value Date”** means, in relation to any Transaction, the date of settlement of that Transaction. If the Value Date shall be a day which is not a Business Day, the Bank is entitled to, at its sole discretion, adjust the Value Date to the following Business Day or keep the Value Date as-is.



“Ngày Hiệu Lực” có nghĩa là, liên quan đến bất kỳ Giao Dịch nào, ngày thanh toán của Giao Dịch đó. Nếu Ngày Hiệu Lực không phải là một Ngày Làm Việc, thì Ngân Hàng được phép, theo toàn quyền quyết định của mình, điều chỉnh Ngày Hiệu Lực sang Ngày Làm Việc tiếp theo hoặc giữ nguyên Ngày Hiệu Lực đó.

## **2. FOREIGN EXCHANGE FACILITY** **HẠN MỨC NGOẠI HỐI**

2.1. In case the Bank, in its absolute discretion, grants the Customer a Foreign Exchange Facility, the Bank may (but is not obliged) send a written notice to the Customer informing the details of such facility. When the Foreign Exchange Facility is available, subject to Article 2.2 below, Customer may request the Bank, and the Bank may agree, to enter into a FX FORWARD, FX SWAP, FX SPOT which is not Same Day FX with the Customer. The Foreign Exchange Outstanding at any time will not exceed such amount (or equivalent) of such limit and in such Currency specified by the Bank.

*Trong trường hợp Ngân Hàng, theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng, đồng ý cấp cho Khách Hàng một Hạn Mức Ngoại Hối, Ngân Hàng có thể (nhưng không có nghĩa vụ) gửi một thông báo bằng văn bản tới Khách Hàng để thông báo chi tiết hạn mức đó. Khi Hạn Mức Ngoại Hối được cấp, tùy thuộc Điều 2.2 dưới đây, Khách Hàng có thể đề nghị Ngân Hàng, và Ngân Hàng có thể đồng ý giao kết một Ngoại Hối Kỳ Hạn, Ngoại Hối Hoán Đổi, Ngoại Hối Giao Ngay mà không phải Ngoại Hối Giao Ngay Trong Ngày với Khách Hàng. Số Dư Ngoại Hối vào bất cứ thời điểm nào cũng không được vượt quá khoản tiền (hoặc tương đương) của hạn mức đó và bằng Loại Tiền Tệ mà Ngân Hàng đã đề cập cụ thể.*

2.2. The Foreign Exchange Facility is an uncommitted facility and the Bank reserves the right, notwithstanding any provisions to the contrary, express or implied, contained in the Forex Transaction Terms, to vary any or all of the details of the Foreign Exchange Facility granted by it to the Customer at any time or to reduce or cancel the Foreign Exchange Facility at any time. Any variation, reduction, cancellation of the Foreign Exchange Facility by the Bank shall take effect on the date specified by the Bank to the Customer. The Bank may (but is not obliged to) send a written notice to the Customer that the granted Foreign Exchange Facility has been varied, reduced or cancelled.

*Hạn Mức Ngoại Hối là một hạn mức không cam kết và bất kể các điều khoản quy định khác đi, dù rõ ràng hoặc ngầm hiểu trong Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, Ngân Hàng bảo lưu quyền thay đổi bất cứ hoặc toàn bộ các nội dung chi tiết của Hạn Mức Ngoại Hối mà Ngân Hàng đã cấp cho Khách Hàng vào bất cứ thời điểm nào hoặc giảm bớt hoặc hủy bỏ Hạn Mức Ngoại Hối vào bất cứ thời điểm nào. Sự thay đổi, giảm bớt hoặc hủy bỏ Hạn Mức Ngoại Hối của Ngân Hàng sẽ có hiệu lực vào ngày mà Ngân Hàng quy định cho Khách Hàng. Ngân Hàng có thể (nhưng không có nghĩa vụ) gửi một thông báo bằng văn bản tới Khách Hàng rằng Hạn Mức Ngoại Hối đã được cấp, đã được thay đổi, giảm hoặc hủy bỏ.*

## **3. PRINCIPLE FOR APPLICATION** **NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG**

### **3.1. Scope of the Forex Transaction Terms** **Phạm Vi Áp Dụng của Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối**

Unless otherwise agreed in writing by the Parties, any Transaction which is a FX SPOT, FX FORWARD, or FX SWAP Transaction shall be governed by the Forex Transaction Terms.

*Trừ khi được Các Bên thỏa thuận khác bằng văn bản, bất kỳ Giao Dịch nào là Ngoại Hối Giao Ngay, Ngoại Hối Kỳ Hạn, hoặc Ngoại Hối Hoán Đổi sẽ chịu sự điều chỉnh tại đây.*

### **3.2. Single Agreement** **Hợp Đồng Đơn Nhất**

The Forex Transaction Terms, the terms and conditions agreed between the Bank and the Customer with respect to each Transaction (and, to be recorded in a Confirmation or equivalent document),

and all amendments thereto from time to time shall together constitute a single agreement between the Bank and the Customer.

*Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, các điều khoản và điều kiện được Ngân Hàng và Khách Hàng thỏa thuận liên quan đến một Giao Dịch (và, được ghi lại trong một Xác Nhận Giao Dịch hoặc tài liệu tương đương), và tất cả các sửa đổi sau đó tùy từng thời điểm sẽ tạo thành một hợp đồng đơn nhất giữa Ngân Hàng và Khách Hàng.*

#### **4. TRANSACTION GIAO DỊCH**

- 4.1. Notwithstanding anything contained herein to the contrary, in respect of the Transactions executed by the Bank and the Customer via Recorded Phone Conversation, the Customer hereby agrees that the Bank shall be entitled to automatically apply an exchange rate from time to time publicly quoted by the Bank at the Bank's counter or via any electronic means which is legally recognized by the laws of Vietnam on electronic transactions ("**Public Quotation**") for any Same Day FX with an equivalent amount less than threshold published by the Bank together with the Public Quotation ("**Threshold Applied For Same Day FX**").

*Bất kể điều khoản nào trong Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này có nội dung trái ngược, liên quan tới Giao Dịch được giao kết bởi Ngân Hàng và Khách Hàng thông qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm, Khách Hàng tại đây đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền tự động áp dụng mức tỷ giá tùy từng thời điểm được Ngân Hàng công bố công khai tại quầy giao dịch của Ngân Hàng hoặc thông qua bất kỳ phương tiện điện tử nào được công nhận hợp pháp bởi pháp luật Việt Nam về giao dịch điện tử ("**Bảng Tỷ Giá Công Khai**") cho bất kỳ giao dịch Ngoại Hối Giao Ngay Trong Ngày nào với giá trị tương đương thấp hơn một mức giới hạn được Ngân Hàng công bố cùng với Bảng Tỷ Giá Công Khai ("**Mức Giới Hạn Áp Dụng Cho Giao Dịch Ngoại Hối Giao Ngay Trong Ngày**").*

- 4.2. Regarding FX SPOT (excluding Same Day FX with amount less than the Threshold), FX FORWARD and FX SWAP: The Customer and the Bank hereby agree that the Transactions shall be executed by verbal talk via Recorded Phone Conversation or other electronic means which is legally recognized by the laws of Vietnam on electronic transactions.

*Đối với Ngoại Hối Giao Ngay (không bao gồm Ngoại Hối Giao Ngay Trong Ngày có số tiền nhỏ hơn Mức Giới Hạn), Ngoại Hối Kỳ Hạn và Ngoại Hối Hoán Đổi, Khách Hàng và Ngân Hàng tại đây đồng ý rằng Giao Dịch sẽ được giao kết bằng lời nói thông qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm hoặc phương tiện điện tử khác mà pháp luật Việt Nam cho phép đối với giao dịch điện tử.*

- 4.3. The Customer and the Bank hereby agree that they are legally bound by the terms and conditions of each Transaction from the moment they agree with those terms and conditions;

*Khách Hàng và Ngân Hàng tại đây đồng ý rằng họ sẽ bị ràng buộc pháp lý bởi các điều khoản và điều kiện của một Giao Dịch kể từ thời điểm họ đồng ý các điều khoản và điều kiện đó;*

- 4.4. Before the Bank enters into any Transaction under the Forex Transaction Terms, the Bank may, at its absolute discretion, require the Customer to deliver to the Bank, in form and substance acceptable to the Bank, supporting documents and evidence as the Bank may request from time to time. In respect of the supporting documents evidencing the foreign currency purchase purpose, currency, amount, payment period, remittance, the Customer must submit the same to the Bank by 14:00 on the last date for such submission as required by applicable law. To avoid any doubt, the Bank, at its own discretion, is entitled to evaluate whether the documents and evidence submitted by the Customer for such purpose are sufficient and/or valid or not based on the Bank's compliance policy with laws.

*Trước khi Ngân Hàng giao kết bất kỳ Giao Dịch nào theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, với quyền duy nhất và tuyệt đối của Ngân Hàng, Ngân Hàng có thể yêu cầu Khách Hàng gửi cho Ngân Hàng những tài liệu hỗ trợ và chứng cứ mà Ngân Hàng yêu cầu theo mẫu và có nội dung được Ngân Hàng chấp thuận tùy từng thời điểm. Liên quan tới những tài liệu hỗ trợ chứng minh mục đích mua*

ngoại tệ, loại tiền tệ, khoản tiền và ngày thanh toán, Khách Hàng phải nộp những tài liệu đó tới Ngân Hàng trước hoặc vào 14:00 của ngày cuối cùng có thể nộp theo quy định của pháp luật áp dụng. Để tránh hiểu lầm, Ngân Hàng, theo toàn quyền quyết định của mình, có quyền đánh giá liệu tài liệu và chứng cứ được nộp bởi Khách Hàng cho mục đích nói trên là đầy đủ và/hoặc hợp lệ hay không dựa trên chính sách tuân thủ pháp luật của Ngân Hàng.

## **5. CONFIRMATION** **XÁC NHẬN GIAO DỊCH**

- 5.1. Any Transaction is executed via Recorded Phone Conversation set forth in the Article 4.2 and Article 4.3 herein shall be documented in a Confirmation (or equivalent document) for evidentiary purpose and delivered by the Bank to the Customer by registered mail, facsimile, email or other electronic means.

*Bất kỳ Giao Dịch được giao kết qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm quy định tại Điều 4.2 và Điều 4.3 tại đây sẽ được ghi lại trong một Xác Nhận Giao Dịch (hoặc tài liệu tương đương) để làm bằng chứng và sẽ được Ngân Hàng gửi cho Khách Hàng qua thư bảo đảm, fax, thư điện tử hoặc phương tiện điện tử khác.*

- 5.2. The Bank has the right to request the Customer to countersign on the Confirmations and send back to the Bank within a reasonable time which shall be the later of (i) the date specified by the Bank in each Confirmation or (ii) the latest date allowed by the laws, after the Transaction is executed in accordance with the laws and the Bank's internal procedures, and the Customer shall abide by such request.

*Ngân Hàng sẽ có quyền yêu cầu Khách Hàng ký xác nhận lên các bản Xác Nhận Giao Dịch và gửi lại cho Ngân Hàng trong một khoảng thời gian hợp lý là ngày muộn hơn của (i) ngày mà sẽ được Ngân Hàng quy định cụ thể trong mỗi Xác Nhận Giao Dịch hoặc (ii) ngày muộn nhất mà pháp luật cho phép, sau khi Giao Dịch được giao kết phù hợp theo quy định của pháp luật và quy trình nội bộ của Ngân Hàng, và Khách Hàng sẽ phải tuân theo yêu cầu đó.*

- 5.3. In case the Bank make the request under Article 5.2 above, the Customer shall forthwith acknowledge receipt of and countersign each Confirmation or object it by a notification to the Bank of any manifest incorrectness. For the avoidance of doubt, any objection or failure by the Customer to acknowledge or countersign a Confirmation shall not prejudice or invalidate the terms of any Transaction which has been executed earlier by the Parties via Recorded Phone Conversation. Immediately upon the Customer being aware of any manifest incorrectness, the Customer is obligated to notify the Bank of the same in order to correct the Confirmation. The Bank, at its discretion, shall verify and issue the corrected Confirmation to the Customer for its acknowledgement and countersigning.

*Trong trường hợp Ngân Hàng đưa ra yêu cầu tại Điều 5.2 ở trên, Khách Hàng sẽ ngay lập tức xác nhận việc nhận được và ký xác nhận lên mỗi Xác Nhận Giao Dịch hoặc đưa ra ý kiến phản đối bằng việc gửi một thông báo cho Ngân Hàng về bất kỳ sự không chính xác hiển nhiên nào. Để tránh hiểu nhầm, việc Khách Hàng phản đối hoặc không xác nhận hay không ký xác nhận lên một Xác Nhận Giao Dịch sẽ không làm ảnh hưởng đến hoặc làm mất hiệu lực của các điều khoản của bất kỳ Giao Dịch nào đã được giao kết trước đó bởi Các Bên qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm. Ngay khi Khách Hàng biết được bất kỳ sự không chính xác hiển nhiên nào, Khách Hàng có nghĩa vụ thông báo tới Ngân Hàng sự không chính xác đó để sửa Xác Nhận Giao Dịch cho đúng. Ngân Hàng, với toàn quyền quyết định của mình, sẽ kiểm tra và phát hành Xác Nhận Giao Dịch đã sửa cho đúng tới Khách Hàng để Khách Hàng công nhận và ký lại.*

- 5.4. Once the Confirmation has been signed by the Parties, such Confirmation shall be the final and conclusive evidence on the terms and conditions of the relevant Transaction.

*Khi Xác Nhận Giao Dịch đã được ký bởi Các Bên, bản Xác Nhận Giao Dịch đó sẽ là bằng chứng kết luận cuối cùng về các điều khoản và điều kiện của Giao Dịch liên quan.*

- 5.5. The Confirmation may be signed by the Parties in several counterparts, each of which shall be

deemed to be an original and all of which shall constitute together but one and the same agreement.  
*Xác Nhận Giao Dịch sẽ được ký bởi Các Bên trên từng bản, mỗi bản này sẽ là bản gốc và tất cả các bản sẽ được xem cùng nhau như là một bản và cùng một hợp đồng.*

- 5.6. With the Bank's prior consent, the Customer may send the countersigned Confirmation via fax machine or via email provided that (i) such facsimiled or emailed Confirmation is sent within the timeline required by the law from time to time, and (ii) original written copy of the counter-signed Confirmation shall be sent to the Bank within 10 (ten) Business Days from the Trade Date.

*Với sự đồng ý trước của Ngân Hàng, Khách Hàng có thể gửi Xác Nhận Giao Dịch đã ký tiếp bằng máy fax hoặc qua thư điện tử với điều kiện (i) Xác Nhận Giao Dịch được gửi qua fax, thư điện tử đó được gửi trong thời hạn mà pháp luật yêu cầu tùy từng thời điểm, và (ii) bản gốc bằng văn bản của Xác Nhận Giao Dịch đã ký tiếp phải được gửi tới Ngân hàng trong vòng 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch.*

## **6. SETTLEMENT THANH TOÁN**

### **6.1. Settlement Thanh Toán**

Each Party shall make delivery to the other Party the amount of relevant Currency to be delivered by it on the Value Date. The Customer hereby agrees that the Bank shall bear no obligation to deliver any amount of Currency to the Customer under a Transaction if (i) the Bank has not received the relevant amount of Currency from the Customer; or (ii) the Customer fails to submit the sufficient supporting documents and evidence in a manner set forth under Article 4.4 above.

*Mỗi Bên sẽ chuyển cho Bên kia số lượng Loại Tiền Tệ tương ứng với nghĩa vụ bên đó phải chuyển vào Ngày Hiệu Lực. Khách Hàng tại đây đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ không có nghĩa vụ chuyển bất kỳ số lượng Loại Tiền Tệ cho Khách Hàng theo một Giao Dịch nếu (i) Ngân Hàng đã không nhận được số lượng Loại Tiền Tệ tương ứng từ phía Khách Hàng; hoặc (ii) Khách Hàng không nộp đủ tài liệu hỗ trợ và chứng cứ theo cách được quy định tại Điều 4.4 ở trên.*

## **7. CANCELLATION HỦY BỎ**

### **7.1. In respect of a Transaction, if Liên quan tới một Giao Dịch, nếu**

- (i) the Customer fails to fully make payment in the manner stated in Article 6.1 for any reason, or  
*Khách Hàng không thực hiện thanh toán đầy đủ theo cách thức như được quy định tại Điều 6.1 vì bất kỳ lý do gì, hoặc*
- (ii) the Customer fails to submit the sufficient supporting documents and evidence as stated in Article 4.4, or  
*Khách Hàng không nộp đủ tài liệu hỗ trợ và chứng cứ như được quy định tại Điều 4.4, hoặc*
- (iii) the Transaction is or is likely to be subject to any Sanctions or anti-money-laundering laws or other regulations which cause the Bank to cancel the Transaction in accordance with the Bank's internal policies and the Parties have not made delivery the amount of relevant Currency to be delivered by it under the Transaction,  
*Giao dịch là hoặc có thể là đối tượng của bất kỳ Cấm Vận hoặc luật phòng chống rửa tiền hoặc quy định nào khác mà khiến Ngân Hàng phải hủy bỏ Giao Dịch theo quy định nội bộ của Ngân Hàng và Các Bên chưa chuyển khoản tiền của Loại Tiền Tệ liên quan mà sẽ phải được chuyển bởi Bên đó theo Giao Dịch,*



the Bank may cancel such Transaction, and any Payable Amount arising from such nonperformance of the Customer and/or situation shall be borne by the Customer.

*Ngân Hàng có thể hủy Giao Dịch đó, và bất kỳ Khoản Phải Trả nào phát sinh do việc không thực hiện nêu trên của Khách Hàng và/hoặc tình huống sẽ do Khách Hàng chịu.*

The Customer shall pay the Payable Amount to Bank forthwith upon demand. The Bank has the right to calculate and determine the Payable Amount and notify it to the Customer. The Payable Amount as determined and notified to the Customer by the Bank shall be final and conclusive of the matter without any further proof. The Bank will send a notice to the Customer to inform the cancellation of such Transaction.

*Khách Hàng phải thanh toán ngay Khoản Phải Trả cho Ngân Hàng khi được yêu cầu. Ngân Hàng có quyền tính và quyết định Khoản Phải Trả và thông báo tới Khách Hàng. Khoản Phải Trả được quyết định và thông báo tới Khách Hàng bởi Ngân Hàng sẽ là quyết định cuối cùng, có tính quyết định đối với vấn đề này mà không cần chứng minh thêm. Ngân Hàng sẽ gửi một thông báo tới Khách Hàng để thông báo việc hủy Giao Dịch đó.*

- 7.2. The Customer may request a cancellation of a Transaction which has been entered into due to Unavoidable Circumstances by delivery of a Request for Cancellation of Foreign Exchange Transaction (in the form provided by the Bank from time to time) to the Bank. The Customer agrees to pay the Payable Amount to the Bank on the Cancellation Date.

*Khách Hàng có thể yêu cầu hủy bỏ một Giao Dịch đã được giao kết do các Trường Hợp Không Thể Tránh Được bằng cách gửi cho Ngân Hàng bản Đề Nghị Hủy Bỏ Giao Dịch Ngoại Hối (theo mẫu quy định bởi Ngân Hàng tùy từng thời điểm). Khách Hàng đồng ý thanh toán Khoản Phải Trả cho Ngân Hàng vào Ngày Hủy Bỏ.*

- 7.3. Upon receipt of the Request for Cancellation of Foreign Exchange Transaction from the Customer in accordance with Article 7.2, the Bank may, at its sole discretion, agree to or decline such request. If the Bank agrees to such request, the Bank shall inform the Payable Amount to the Customer via Recorded Phone Conversation. The Customer hereby agrees that (i) the Request for Cancellation of Foreign Exchange Transaction shall be binding from the moment the Bank and the Customer agree on such Payable Amount via Recorded Phone Conversation and (ii) once the Bank and the Customer agree on such Payable Amount, the Payable Amount shall be final and conclusive of the matter without any further proof.

*Trên cơ sở nhận được bản Đề Nghị Hủy Bỏ Giao Dịch Ngoại Hối từ Khách Hàng theo Điều 7.2, Ngân Hàng, với quyền tuyệt đối của mình, có thể đồng ý hoặc từ chối yêu cầu đó. Nếu Ngân Hàng đồng ý với yêu cầu đó, Ngân Hàng sẽ thông báo Khoản Phải Trả bởi Khách Hàng qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm. Khách Hàng tại đây đồng ý rằng (i) Đề Nghị Hủy Bỏ Giao Dịch Ngoại Hối sẽ có hiệu lực ràng buộc kể từ thời điểm Ngân Hàng và Khách Hàng đồng ý về Khoản Phải Trả đó qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm và (ii) khi Ngân Hàng và Khách Hàng đồng ý về Khoản Phải Trả, Khoản Phải Trả này là quyết định cuối cùng và có tính quyết định mà không cần chứng minh thêm.*

## **8. REPURCHASING MUA LẠI**

- 8.1. In case any conducted Transaction must be cancelled due to the Bank's policy relating to sanctions and/or Vietnamese or international anti-money-laundering laws and regulations, the Customer must resell the amount of relevant Currency delivered by the Bank to the Customer under relevant Transaction at the exchange rate decided by the Bank in its sole discretion (acting reasonably). Such buy-back transaction is also treated as a Transaction and shall also subject to the Forex Transaction Terms.

*Trường hợp bất kỳ Giao Dịch đã được thực hiện phải bị hủy bỏ do chính sách của Ngân Hàng liên quan đến Cấm Vận nào và/hoặc luật và quy định phòng chống rửa tiền Việt Nam và quốc tế, Khách Hàng phải bán lại số lượng của Loại Tiền Tệ liên quan mà Ngân Hàng đã chuyển cho Khách Hàng theo Giao Dịch liên quan với tỷ giá do Ngân Hàng toàn quyền quyết định (hành động một cách hợp*

lý). Giao dịch mua lại đó cũng được xem như là một Giao Dịch và sẽ được thực hiện theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này.

## **9. COMPLIANCE TUÂN THỦ**

- 9.1. In addition to the Bank's rights under Article 8.1 above, the Bank is entitled to cancel a Transaction, suspend the delivery or the use of any Currency under a Transaction, block any assets relating to a conducted Transaction (in which case the Bank shall only release such blocked assets upon instructions from competent state authorities), report to authorities or other actions in compliance with Vietnamese laws, relevant directives of competent state authorities on Sanction, terrorist prevention, mass destruction weapon prevention and other issues with similar nature from time to time.

*Ngoài quyền của Ngân Hàng theo Điều 8.1 ở trên, Ngân Hàng được quyền hủy bỏ một Giao Dịch, tạm dừng việc chuyển hoặc sử dụng bất kỳ Loại Tiền Tệ nào theo một Giao Dịch, tạm khóa bất kỳ tài sản liên quan tới một Giao Dịch đã thực hiện (trong trường hợp này Ngân Hàng sẽ chỉ chấm dứt việc tạm khóa tài sản dựa trên chỉ thị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền), báo cáo cơ quan có thẩm quyền hoặc có hành động khác phù hợp với pháp luật Việt Nam, các chỉ thị liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về Cấm Vận, chống khủng bố, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt và những vấn đề khác với bản chất tương tự tùy từng thời điểm.*

## **10. SPECIAL PROVISION FOR AMENDMENT OF VALUE DATE OF FOREIGN EXCHANGE FORWARD TRANSACTIONS ĐIỀU KHOẢN ĐẶC BIỆT VỀ SỬA ĐỔI NGÀY HIỆU LỰC GIAO DỊCH NGOẠI HỐI KỲ HẠN**

- 10.1 Based on the Customer's written request in Unavoidable Circumstance or in case the Underlying Transaction is an off shore loan in foreign currency, the initial loan tenor or remaining loan tenor of which is longer than 365 days or other cases allowed by the laws, the Bank and the Customer may execute a Foreign Exchange SWAP Transaction under the terms of the Forex Transaction Terms (the "**Buy-Back FX SWAP**") to amend the Value Date of a Foreign Exchange FORWARD Transaction (the "**Amended FX FORWARD**"). To avoid any doubt, the Bank, at its own discretion, is entitled to evaluate whether the documents and evidence submitted by the Customer for such Buy-Back FX SWAP are sufficient and/or valid or not based on the Bank's compliance policy with laws.

*Dựa trên yêu cầu bằng văn bản của Khách Hàng trong Trường Hợp Không Thể Tránh Được hoặc trong trường hợp Giao Dịch Gốc là một khoản vay nước ngoài bằng ngoại tệ mà thời hạn vay ban đầu hoặc thời hạn vay còn lại của khoản vay đó không quá 365 ngày hoặc trường hợp khác mà pháp luật cho phép, Ngân Hàng và Khách Hàng có thể thực hiện một Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi theo những điều khoản của Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối ("**Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi Mua Lại**") để sửa đổi Ngày Hiệu Lực của một Giao Dịch Ngoại Hối Kỳ Hạn ("**Giao Dịch Ngoại Hối Kỳ Hạn Được Sửa Đổi**"). Để tránh hiểu lầm, Ngân Hàng, với quyền tuyệt đối của mình, có quyền đánh giá tài liệu và chứng cứ được gửi bởi Khách Hàng cho Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi Mua Lại đó là đầy đủ và/hoặc hợp lệ hay không dựa trên chính sách tuân thủ pháp luật của Ngân Hàng.*

- 10.2. In the event that the Bank and Customer enter into the Buy-Back FX SWAP mentioned in Article 10.1 above, both Parties shall set-off its obligation to deliver the relevant Currency under the Amended FX FORWARD with other party's obligations to deliver the same Currency under the near leg of the Buy-Back FX SWAP.

*Trong trường hợp Ngân Hàng và Khách Hàng giao kết Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi Mua Lại được nêu tại Điều 10.1 ở trên, hai Bên sẽ bù trừ nghĩa vụ chuyển giao Loại Tiền Tệ liên quan theo Giao Dịch Ngoại Hối Kỳ Hạn Được Sửa Đổi của mình với nghĩa vụ chuyển giao số tiền Loại Tiền Tệ tương đương của bên còn lại theo giao dịch mua bán ban đầu của Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi Mua Lại.*

- 10.3. If the two amounts of the obligations under the set-off mentioned in Article 10.2 above are not the same, the Party which receives lesser amount shall pay the difference amount to the other Party (the “**Shortage Amount**”).

*Nếu hai khoản tiền của các nghĩa vụ theo việc bù trừ nêu tại Điều 10.2 ở trên không giống nhau, Bên nhận được khoản tiền ít hơn sẽ trả phần chênh lệch cho Bên kia (“**Giá Trị Chênh Lệch**”).*

## **11. REPRESENTATIONS AND WARRANTIES** **CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM**

The Customer hereby represents and warrants to the Bank as of the date of entering into the Forex Transaction Terms, and shall be deemed to represent and warrant to the Bank as of the Transaction Date and during the implementing of each Transaction that:

*Khách Hàng theo đây cam đoan và bảo đảm đối với Ngân Hàng tại ngày giao kết Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này và được xem là đưa ra cam đoan và bảo đảm đối với Ngân Hàng vào Ngày Giao Dịch và suốt thời gian thực hiện của mỗi Giao Dịch rằng:*

- 11.1. The Customer is an enterprise legally incorporated and validly existing under Vietnamese law, and has the authority to own its property and to operate the business it is presently engaged in;  
*Khách Hàng là một doanh nghiệp, thành lập và hoạt động theo luật Việt Nam, có quyền quyết định đối với tài sản của Khách Hàng và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đăng ký;*
- 11.2. The Forex Transaction Terms, any Transaction, any Underlying Transaction related to each Transaction constitutes the Customer’s legal, valid and binding obligations that are enforceable in accordance with their provisions;  
*Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, bất kỳ Giao Dịch nào, bất kỳ Giao Dịch Gốc liên quan đến mỗi Giao Dịch là nghĩa vụ hợp pháp có tính hiệu lực và có giá trị ràng buộc của Khách Hàng mà nghĩa vụ này có thể thi hành phù hợp với các quy định của các văn bản đó;*
- 11.3. No lawsuit, arbitration or administrative procedures to which the Customer is a party and that present the likelihood of having a material adverse effect on (i) the Customer’s financial condition, or (ii) the validity, legality or enforceability of the execution or performance of the Forex Transaction Terms or the Transactions contemplated in the Forex Transaction Terms, are pending and there is no likelihood thereof;  
*Không có bất kỳ kiện tụng, trọng tài hay thủ tục nào mà Khách Hàng là một bên liên quan và việc đó có thể gây ra tác động bất lợi nghiêm trọng đến (i) tình hình tài chính của Khách Hàng, hoặc (ii) hiệu lực, tính hợp pháp, tính bắt buộc thi hành của việc ký kết hoặc thực hiện Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này hay các Giao Dịch quy định trong Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này chưa được giải quyết và không có khả năng xảy ra các sự kiện đó;*
- 11.4. No event that would have a material adverse effect on financial or business situation of the Customer has occurred or is likely to occur;  
*Không có sự kiện nào xảy ra hay có thể xảy ra mà gây nên tác động bất lợi nghiêm trọng lên tình hình tài chính hay kinh doanh của Khách Hàng;*
- 11.5. The Customer is not in a state of insolvency; or subject of any proceedings relating to insolvency, winding-up, moratorium, administration, compromise or arrangement with creditors, or any similar proceedings under Vietnamese laws or the laws of any applicable jurisdiction;  
*Khách Hàng không phải là một pháp nhân mất khả năng thanh toán, hay đang trong tình trạng mất khả năng thanh toán, trong quá trình bị cưỡng chế thanh lý tài sản, đang bị tạm ngừng hoạt động, đang bị quản lý, đang trong tình trạng hòa giải hay thỏa thuận với các chủ nợ, hoặc các tình trạng tương tự nào khác theo luật Việt Nam hay luật áp dụng nào khác;*
- 11.6. The information that the Customer provides the Bank in connection with the execution and performance of the Forex Transaction Terms, each Transaction and any Underlying Transaction is true and accurate regardless of whether it is presented in writing;

*Thông tin mà Khách Hàng cung cấp cho Ngân Hàng liên quan đến việc ký kết và thực hiện Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, mỗi Giao Dịch và bất kỳ Giao Dịch Gốc nào là có thật và chính xác dù cho nó có được cung cấp bằng văn bản hay không;*

- 11.7. The Customer is not in default in the payment or performance of any of its obligations under any agreement to which the Customer is bound;  
*Khách Hàng không vi phạm trong việc thanh toán hoặc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào theo bất kỳ hợp đồng nào mà Khách Hàng bị ràng buộc;*
- 11.8. The Customer's payment obligations under the Forex Transaction Terms shall at all times rank at least pari passu in all respects with all its other unsecured obligations;  
*Các nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này vào tất cả các thời điểm được xếp thứ tự ít nhất đồng đẳng trên mọi khía cạnh so với các khoản nợ không có bảo đảm khác;*
- 11.9. Each of the representations and warranties contained in this Article shall be correct and complied with in all material respects as of the date of execution of the Forex Transaction Terms and shall survive and continue to be in full force and effect until all outstanding obligations of any Transaction or any other payment obligations due to the Bank from the Customer under the Forex Transaction Terms are received in full by the Bank.  
*Mỗi một cam đoan và bảo đảm đã nêu trong Điều này sẽ chính xác và tuân thủ trên mọi phương diện quan trọng kể từ ngày ký kết Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này và vẫn còn giá trị và tiếp tục có hiệu lực đến khi tất cả các nghĩa vụ tồn đọng của bất kỳ Giao Dịch nào hoặc bất kỳ nghĩa vụ thanh toán đến hạn khác của Khách Hàng với Ngân Hàng theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này đã được thanh toán đầy đủ.*

## **12. UNDERTAKINGS** **CÁC CAM KẾT**

The Customer undertakes and agrees with the Bank that:  
*Khách Hàng cam kết và đồng ý với Ngân Hàng rằng:*

- 12.1. Upon the Bank's request, it will deliver to the Bank copies of the following:  
*Dựa trên yêu cầu của Ngân Hàng, Khách Hàng sẽ gửi cho Ngân Hàng bản sao của các tài liệu sau:*
- i. as soon as available but, in any event, within four months after the end of each of its financial years, its audited accounts as at the end of and for that financial year unless otherwise agreed by the Bank for its delay of delivery;  
*báo cáo tài chính có kiểm toán của Khách Hàng trong năm tài chính trước tính đến ngày kết thúc năm tài chính ngay khi báo cáo tài chính có kiểm toán đó được hoàn thành nhưng trong mọi trường hợp trong vòng bốn tháng sau khi kết thúc năm tài chính trừ trường hợp Ngân Hàng đồng ý cho sự chậm trễ gửi của Khách Hàng;*
  - ii. if so required by the Bank, as soon as available and, in any event, within three months after the end of the first six months of each of its financial years, its unaudited accounts as at the end of and for the relevant six months period; and  
*báo cáo tài chính chưa kiểm toán của Khách Hàng trong sáu tháng đầu năm của một năm tài chính ngay khi báo cáo đó được hoàn thành và trong mọi trường hợp trong vòng ba tháng sau khi kết thúc sáu tháng đầu năm của năm tài chính đó nếu Ngân Hàng yêu cầu;*
- 12.2. it will notify the Bank of the occurrence of any Default or potential Default immediately upon becoming aware of it and will from time to time on request deliver to the Bank a certificate confirming that no Default or potential Default has occurred and is continuing or setting out details of any Default or potential Default and the action taken or proposed to be taken to remedy it;  
*Khách Hàng sẽ thông báo cho Ngân Hàng về việc xảy ra bất cứ Vi Phạm hoặc Vi Phạm tiềm tàng nào*



ngay lập tức sau khi Khách Hàng biết được và trong từng thời điểm theo yêu cầu Ngân Hàng gửi cho Ngân Hàng một chứng nhận xác định rằng không có Vi Phạm hoặc Vi Phạm tiềm tàng nào đã xảy ra hoặc đang xảy ra hoặc nêu chi tiết những Vi Phạm hoặc Vi Phạm tiềm tàng và các biện pháp đã thực hiện hoặc đề nghị thực hiện để sửa chữa Vi Phạm đó;

- 12.3. it will immediately notify the Bank in writing, or other means accepted by the Bank of any change to the foreign currency purchase purpose, currency, amount and payment date(s) under the relevant Underlying Transaction and provide supporting documents to the Bank.

*Khách Hàng sẽ thông báo ngay lập tức bằng văn bản, hoặc bằng phương tiện khác được Ngân Hàng chấp nhận, cho Ngân Hàng về bất kỳ thay đổi đối với mục đích mua ngoại tệ, loại tiền tệ, số lượng tiền và ngày thanh toán theo Giao Dịch Gốc liên quan và cung cấp tài liệu hỗ trợ tới Ngân Hàng.*

### **13. DEFAULT VI PHẠM**

If, at any time, any of the following events (“Default”) occurs then, whether or not any such event is continuing, the Bank may, by notice to the Customer, declare that a Default has occurred:

*Nếu tại bất kỳ thời điểm nào mà các sự kiện bên dưới (“Vi Phạm”) xảy ra, dù cho có tiếp diễn hay không, Ngân Hàng có thể tuyên bố bằng cách thông báo cho Khách Hàng rằng Vi Phạm đã xảy ra:*

- 13.1. the Customer fails to pay on the due date any amount payable pursuant to the Forex Transaction Terms or fails to comply with any provision of the Forex Transaction Terms; or

*Khách Hàng không thanh toán vào ngày đến hạn bất kỳ khoản tiền phải trả nào theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này hoặc không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào tại đây; hoặc*

- 13.2. there is an application or petition submitted for bankruptcy, commencement of judicial management or administration proceedings, commencement of corporate reorganization proceedings, commencement of any scheme or arrangement between the Customer and its members or creditors, or commencement of liquidation; or

*có đơn yêu cầu hay đơn xin mở thủ tục phá sản, mở thủ tục quản lý hoặc hành chính của tòa án, thủ tục bắt đầu tái cơ cấu doanh nghiệp, bắt đầu bất kỳ một kế hoạch hay một sự sắp xếp nào đó giữa Khách Hàng và các thành viên của Khách Hàng hay với các chủ nợ, hoặc bắt đầu thủ tục thanh lý tài sản; hoặc*

- 13.3. there is a distress, attachment, execution or other legal process is levied, enforced or sued out on or against any material assets of the Customer; or

*có sự tịch biên, kê biên, xử lý hoặc các thủ tục pháp lý khác được áp dụng, cưỡng chế hoặc khởi kiện đối với bất kỳ các tài sản quan trọng của Khách Hàng; hoặc*

- 13.4. all or any part of the assets of the Customer are seized, expropriated, re-entered or resumed or shall be subject to compulsory purchase or acquisition (whether subject to compensation or not) or is wholly or substantially destroyed; or

*tất cả hoặc một phần tài sản của Khách Hàng bị giữ, bị tước đoạt, bị lấy lại hay thu hồi hoặc sẽ bị bắt buộc sáp nhập hay mua lại (dù có được bồi thường hay không) hoặc bị tiêu hủy toàn bộ hay về căn bản bị tiêu hủy;*

- 13.5. any legal proceedings, suits or actions of any kind whatsoever (whether criminal or civil) shall be instituted against the Customer which in the reasonable opinion of the Bank will materially affect the Customer’s ability to perform their respective obligations under the Forex Transaction Terms; or

*bất kỳ thủ tục pháp lý, kiện tụng hay hành động nào đó (dù là hình sự hay dân sự) sẽ liên quan đến Khách Hàng mà theo quan điểm hợp lý của Ngân Hàng sẽ có tác động nghiêm trọng đến khả năng của Khách Hàng trong việc thực hiện các nghĩa vụ tương ứng theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này; hoặc*

- 13.6. it is or becomes unlawful for the Customer to perform any Transaction or comply with any one or more of its obligations under the Forex Transaction Terms; or  
*sẽ là trái pháp luật nếu Khách Hàng thực hiện bất kỳ Giao Dịch nào hay tuân thủ với một hay các nghĩa vụ theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này; hoặc*
- 13.7. any representation, warranty or statement of the Customer under the Forex Transaction Terms is or becomes incorrect in any aspect;  
*bất kỳ cam đoan, bảo đảm hoặc tuyên bố nào của Khách Hàng theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này trở nên không đúng trên bất cứ phương diện nào;*
- 13.8. if any circumstances shall arise which in the opinion of the Bank may have a material adverse effect on the ability of the Customer to perform its obligations hereunder due to political, economic or financial conditions of or circumstances in Vietnam, or if the Customer gives ground for the Bank to believe that the Customer may not (or may be unable to) perform its obligations under the Forex Transaction Terms;  
*nếu trong bất kỳ tình huống nào phát sinh mà theo quan điểm của Ngân Hàng có thể gây tác động bất lợi nghiêm trọng đến khả năng của Khách Hàng trong việc thực hiện các nghĩa vụ tại đây vì các điều kiện về chính trị, kinh tế hay tài chính hay các hoàn cảnh khác ở Việt Nam, hoặc nếu Khách Hàng cung cấp các cơ sở cho Ngân Hàng tin rằng việc Khách Hàng có thể không (hay có thể không có khả năng) thực hiện các nghĩa vụ theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này;*
- 13.9. The Customer's failure to notify the Bank on occurrence of any Default.  
*Khách Hàng không thông báo cho Ngân Hàng việc xảy ra bất kỳ Vi Phạm nào.*

#### **14. EARLY TERMINATION CHẤM DỨT TRƯỚC THỜI HẠN**

- 14.1. The Bank may, at its sole and absolute discretion to:  
*Ngân Hàng có thể, với quyền duy nhất và tuyệt đối của mình:*
- i. terminate one or more or all Open Transactions upon the occurrence of any Default; or  
*chấm dứt một hoặc một số hoặc tất cả các Giao Dịch Còn Hiệu Lực khi có bất kỳ Vi Phạm nào xảy ra; hoặc*
  - ii. terminate the relevant Open Transaction in the event the Underlying Transaction ceases to be effective.  
*chấm dứt Giao Dịch Còn Hiệu Lực liên quan trong trường hợp Giao Dịch Gốc không còn hiệu lực.*

In this case, the Bank will send a notice to the Customer to inform the termination.

*Trong trường hợp đó, Ngân Hàng sẽ gửi một thông báo tới Khách Hàng để thông báo việc chấm dứt.*

- 14.2. The date of such termination under Article 14.1 above shall constitute an early termination date (the "**Early Termination Date**") in respect of the relevant Open Transaction. On, and at all times following such Early Termination Date, the obligations of the Bank to make any further payments or delivery under each terminated Transaction will cease and the Customer shall immediately, upon demand by the Bank, pay to the Bank the Payable Amount. The Bank has the right to calculate and determine the Payable Amount and notify it to the Customer. The Payable Amount as determined and notified to the Customer by the Bank shall be final and conclusive of the matter without any further proof.

*Ngày chấm dứt này theo Điều 14.1 ở trên sẽ là ngày chấm dứt trước thời hạn ("**Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn**") đối với Giao Dịch Còn Hiệu Lực liên quan. Vào Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn và vào bất cứ thời điểm nào sau đó, các nghĩa vụ của Ngân Hàng trong việc tiếp tục thực hiện bất cứ khoản thanh toán nào hoặc thực hiện bất cứ việc chuyển giao theo mỗi Giao Dịch đã bị chấm dứt đó sẽ chấm dứt, và Khách Hàng sẽ ngay lập tức thanh toán Khoản Phải Trả theo yêu cầu của Ngân Hàng. Ngân Hàng có quyền tính và quyết định Khoản Phải Trả và thông báo tới Khách Hàng. Khoản Phải Trả được quyết định và thông báo tới Khách Hàng bởi Ngân Hàng sẽ là quyết định*

*cuối cùng, có tính quyết định đối với vấn đề này mà không cần chứng minh thêm.*

- 14.3. The Customer hereby agrees with and consents to (i) the termination of any Open Transaction by the Bank in accordance with the Forex Transaction Terms (including but not limited to Article 14.1 and 14.2 above) and (ii) the termination of the Forex Transaction Terms when all Open Transactions have been terminated by the Bank and the Customer has fully discharged all of its obligations towards the Bank. In such case, the agreement and consent by the Customer in the preceding sentence constitute an agreement on termination by the Customer as required by applicable law.

*Khách Hàng tại đây đồng ý và chấp nhận (i) việc hủy bỏ bất kỳ Giao Dịch Còn Hiệu Lực bởi Ngân Hàng theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này (bao gồm nhưng không giới hạn Điều 14.1 và Điều 14.2 ở trên) và (ii) việc hủy bỏ Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này khi tất cả Các Giao Dịch Còn Hiệu Lực đã được chấm dứt bởi Ngân Hàng và Khách Hàng đã hoàn tất toàn bộ trách nhiệm đối với Ngân Hàng. Trong trường hợp đó, việc đồng ý và chấp nhận đó bởi Khách Hàng ở câu liền trước tạo thành một thỏa thuận chấm dứt bởi Khách Hàng theo yêu cầu của pháp luật áp dụng.*

- 14.4. Notwithstanding any content in Article 14.3(ii) above, the Customer agrees that Article 19 of the Forex Transaction Terms shall survive after the termination date.

*Bất kể bất kỳ nội dung nào của Điều 14.3(ii) ở trên, Khách Hàng đồng ý rằng Điều 19 của Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này sẽ tiếp tục có hiệu lực sau ngày chấm dứt.*

## **15. OVERDUE INTEREST RATE OF PAYABLE AMOUNT OR SHORTAGE AMOUNT LÃI SUẤT QUÁ HẠN ĐỐI VỚI KHOẢN PHẢI TRẢ HOẶC GIÁ TRỊ CHÊNH LỆNH**

- 15.1. In case the Customer fails to pay the Bank the Payable Amount or the Shortage Amount as required under the Forex Transaction Terms on the due date, the Customer must pay the highest overdue interest rate allowable by Vietnamese law in respect of such amount due but unpaid for the period calculating from (and including) the due date of such amount (computed on the basis of a year of 365 days and the actual number of days elapsed) until (but excluding) the date such amount is actually paid.

*Trường hợp Khách Hàng không trả Ngân Hàng Khoản Phải Trả hoặc Giá Trị Chênh Lệch như được yêu cầu theo Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này vào ngày đến hạn, Khách Hàng phải trả mức lãi suất quá hạn cao nhất mà pháp luật Việt Nam cho phép liên quan tới khoản tiền đã đến hạn nhưng chưa trả đó cho thời hạn tính từ (và bao gồm) ngày đến hạn của khoản tiền đó (được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày và thực tế số ngày trôi qua) đến (nhưng không bao gồm) ngày mà khoản tiền đó thực sự được trả.*

## **16. DEBIT ACCOUNTS GHI NỢ TÀI KHOẢN**

- 16.1. In case the Customer must perform any obligations owed to the Bank, the Customer hereby authorizes the Bank to automatically debit any of the Customer's account(s) opened with the Bank for settlement of such obligations.

*Trong trường hợp Khách Hàng phải thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào còn nợ Ngân Hàng, Khách Hàng tại đây ủy quyền Ngân Hàng được trích nợ tự động bất kỳ tài khoản nào của Khách Hàng mở tại Ngân Hàng để thanh toán cho các nghĩa vụ đó.*

## **17. PROHIBITION OF ASSIGNMENT OR PLEDGE CẤM CHUYỂN NHƯỢNG HAY CẦM CỐ**

- 17.1. The Customer agrees that the Customer shall not assign to others nor pledge in favor of others, without the Bank's prior written consent, any of the Customer's rights and obligations under the Transaction which has been entered into with the Bank.

*Khách Hàng đồng ý rằng Khách Hàng sẽ không chuyển nhượng hay cầm cố cho người khác bất kỳ*

các quyền và nghĩa vụ nào của Khách Hàng theo Giao Dịch đã được giao kết với Ngân Hàng khi không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Ngân Hàng.

**18. AUTHORIZED DEALERS, PHONE NUMBERS AND AUTHORIZED SIGNATORIES  
NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN GIAO DỊCH, SỐ ĐIỆN THOẠI VÀ NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN  
KÝ**

**18.1. Authorized Dealers:  
Người Có Thẩm Quyền Giao Dịch**

The Customer shall make delivery of the Notification of Authorized Dealers (in the form provided by the Bank from time to time) to the Bank to notify the authorized persons to act on behalf of the Customer with respect to trade any Transaction by Recorded Phone Conversation (the “**Authorized Dealers**”), including but not limited to the agreement on the Payable Amount stipulated in Article 7.3 above. The Bank shall be entitled to rely upon such Notification of Authorized Dealers until the Customer notifies the Bank of any change by submitting an updated Notification of Authorized Dealers to the Bank.

*Khách Hàng sẽ gửi bản Thông Báo Người Có Thẩm Quyền Giao Dịch (theo mẫu quy định bởi Ngân Hàng tùy từng thời điểm) tới Ngân Hàng để thông báo về người có thẩm quyền chịu trách nhiệm thực hiện giao dịch qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm đối với bất kỳ Giao Dịch nào (“**Người Có Thẩm Quyền Giao Dịch**”), bao gồm nhưng không giới hạn các thỏa thuận về Khoản Phải Trả quy định tại Điều 7.3 ở trên. Ngân Hàng sẽ có quyền dựa vào bản Thông Báo Người Có Thẩm Quyền Giao Dịch đó cho đến khi Khách Hàng thông báo cho Ngân Hàng bất kỳ sự thay đổi nào bằng cách gửi một bản cập nhật Thông Báo Người Có Thẩm Quyền Giao Dịch tới Ngân Hàng.*

**18.2 Bank’s phone numbers:  
Số điện thoại của Ngân Hàng:**

The list of the Bank’s authorized phone numbers will be posted in the website:  
Danh sách các số điện thoại được phép giao dịch của Ngân Hàng sẽ được đăng trên trang web:

<https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html>  
<https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>

**18.3 Recorded Phone Conversation means:  
Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm có nghĩa là:**

- (i) a phone conversation between an authorized phone number of the Customer and a Bank’s Recordable Phone Number.  
*một cuộc điện thoại giữa một số điện thoại được ủy quyền của Khách Hàng và một Số Điện Thoại Ghi Âm Của Ngân Hàng,*
- (ii) a phone conversation between an authorized phone number of the Customer and a Bank’s Intermediary Phone Number (“**Two-Parties Phone Call**”) and later is connected with and added to a Bank’s Recordable Phone Number to make such Two-Parties Phone Call become a phone call among 03 parties.  
*một cuộc điện thoại giữa một số điện thoại được ủy quyền của Khách Hàng và một Số Điện Thoại Trung Chuyển Kết Nối Của Ngân Hàng (“**Cuộc Gọi Hai Bên**”) và sau đó được kết nối và thêm một Số Điện Thoại Ghi Âm Của Ngân Hàng để thiết lập Cuộc Gọi Hai Bên đó thành một cuộc gọi giữa 03 bên.*
- (iii) a phone conversation between an authorized phone number of the Customer and a Bank’s Back-up Phone Number.  
*một cuộc điện thoại giữa một số điện thoại được ủy quyền của Khách Hàng và một Số Điện Thoại Dự Phòng Của Ngân Hàng.*



18.4 **Special terms for transaction via Bank's Back-up Phone Numbers:**

**Điều khoản đặc biệt về giao dịch thông qua Số Điện Thoại Dự Phòng Của Ngân Hàng:**

- (i) Regarding the Transaction traded between the Customer and the Bank via Bank's Back-up Phone Numbers (the "**Special Transaction**"), prior to trade, the Bank's dealer on the Bank's authorized phone number must notify the Customer that he/she represents MUFG HCM or MUFG HN in such Special Transaction (each a "**MUFG Contracting Party**").

*Liên quan tới Giao Dịch được thực hiện giữa Khách Hàng và Ngân Hàng thông qua Số Điện Thoại Dự Phòng Của Ngân Hàng ("**Giao Dịch Đặc Biệt**"), trước khi thực hiện, người giao dịch của Ngân Hàng trên số điện thoại được ủy quyền của Ngân Hàng phải thông báo tới Khách Hàng rằng người đó đại diện cho MUFG HCM hoặc MUFG HN trong Giao Dịch Đặc Biệt đó (mỗi một "**Bên MUFG Giao Kết Hợp Đồng**").*

- (ii) The Customer and the Bank agree that conversation about a Special Transaction can be recorded in MUFG HCM's system or MUFG HN's system. The Customer understood and agreed that once the Special Transaction has been agreed and recorded in manner as mentioned in preceding sentence, such conversation shall be the final and conclusive evidence on the terms and conditions of the relevant Special Transaction between the Customer and the relevant MUFG Contracting Party even in case the phone conversation is not recorded in the system of such MUFG Contracting Party.

*Khách Hàng và Ngân Hàng đồng ý rằng các trao đổi về một Giao Dịch Đặc Biệt có thể được ghi lại tại hệ thống của MUFG HCM hoặc hệ thống của MUFG HN. Khách Hàng hiểu và đồng ý rằng một khi Giao Dịch Đặc Biệt được đồng ý và ghi lại theo cách thức đề cập tại câu liền trước, các trao đổi sẽ là bằng chứng kết luận cuối cùng về các điều khoản và điều kiện của Giao Dịch Đặc Biệt liên quan giữa Khách Hàng và Bên MUFG Giao Kết Hợp Đồng liên quan kể cả trong trường hợp các trao đổi qua điện thoại không được ghi lại tại hệ thống của Bên MUFG Giao Kết Hợp Đồng đó.*

18.5 **Authorized Signatories:**

**Người Có Thẩm Quyền Ký**

The List of authorized signatories and their specimen signature to sign and/or dispatch all documents and/or notices on behalf of the Customer (including but not limited to Confirmation, Request For Cancellation of Foreign Exchange Transaction, Notification of Authorized Dealers) in relation to the Forex Transaction Terms is stated in the Signature Registration Form previously filed by the Customer with the Bank (the "**Authorized Signatories**"). The Customer hereby directs the Bank to accept and rely upon all documents and/or notices signed by the Authorized Signatories as valid, duly authorized and binding upon the Customer. The Bank is not responsible for any damages arising from forgery, alteration or other wrongful use of notices or other documents submitted to the Bank, provided that the Bank has acted in good faith after having checked, with reasonable care, the signature appearing on these documents against the specimen in the Signature Registration Form. In case the Company otherwise submits another document in form of a power of attorney which clearly designates the authorized signatures to sign and act on behalf of Customer in relation to the Forex Transaction Terms, such document shall be applied for purpose of this Article.

*Danh sách người được ủy quyền ký và chữ ký mẫu để ký và giao các tài liệu và/hoặc thông báo thay mặt cho Khách Hàng (bao gồm nhưng không giới hạn Xác Nhận Giao Dịch, Đề Nghị Hủy Bỏ Giao Dịch Ngoại Hối, Bản Thông Báo Người Có Thẩm Quyền Giao Dịch) liên quan đến Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, được nêu trong Bản Đăng Ký Chữ Ký mà Khách Hàng đã đăng ký tại Ngân Hàng ("**Người Có Thẩm Quyền Ký**"). Khách Hàng theo đây chỉ thị Ngân Hàng chấp nhận và hành động dựa trên các tài liệu và/hoặc thông báo được ký bởi Người Có Thẩm Quyền Ký là hợp lệ, đúng thẩm quyền và có giá trị ràng buộc Khách Hàng. Ngân Hàng không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh do việc giả mạo, thay đổi chữ ký hay việc sử dụng không đúng các thông báo hoặc các văn bản khác được nộp cho Ngân Hàng, với điều kiện là Ngân Hàng hành động một cách thiện chí đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm kiểm tra cẩn thận chữ ký trên các văn bản đó so với mẫu chữ ký tại Bản Đăng Ký Chữ Ký. Tuy nhiên nếu Khách Hàng nộp một văn bản khác dưới dạng thư ủy quyền trong đó nêu rõ*

danh sách người được ủy quyền ký kết và thay mặt Khách Hàng liên quan tới Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này thì văn bản đó sẽ được sử dụng cho mục đích nêu tại Điều này.

## **19. PROVISION AND DISCLOSURE OF INFORMATION CUNG CẤP VÀ TIẾT LỘ THÔNG TIN**

- 19.1. The Customer hereby authorizes and allows the Bank to disclose identification information about the Customer, Transaction to (i) the head office of the Bank (“**Head Office**”), any subsidiaries, affiliates, branches, representative offices, agent or representative of the Head Office or the Bank; (ii) the holding company of the Head Office and any subsidiaries of that holding company; (iii) to the auditors and professional advisors including its solicitors of the Head Office or the Bank; (iv) to the vendors of the computer systems used by the Head Office or the Bank and to such person(s) installing and maintaining the same; (v) the State Bank of Vietnam and other competent authorities in Vietnam or elsewhere; and (vi) as otherwise required by applicable law, regulation, judicial order or other governmental action or request.

*Khách Hàng tại đây đồng ý và cho phép Ngân Hàng tiết lộ thông tin về định danh Khách Hàng, Giao Dịch cho (i) hội sở chính của Ngân Hàng (“**Hội Sở Chính**”), bất kỳ công ty con, công ty liên kết, chi nhánh, văn phòng đại diện, đại lý hoặc đại diện nào của Hội Sở Chính hoặc của Ngân Hàng; (ii) công ty mẹ của Hội Sở Chính và các công ty con của công ty mẹ đó; (iii) các kiểm toán viên và bất cứ nhà tư vấn chuyên nghiệp nào, bao gồm cả các luật sư của Hội Sở Chính hoặc của Ngân Hàng; (iv) nhà cung cấp hệ thống máy tính cho Hội Sở Chính hoặc cho Ngân Hàng và những người lắp đặt và bảo trì hệ thống máy tính; (v) Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền khác tại Việt Nam và tại các nơi khác; và (vi) như được yêu cầu khác bởi luật, quy định, lệnh của tòa án hoặc hành động hoặc yêu cầu khác của chính phủ.*

Except where the Bank discloses confidential information to the third party mentioned in (v) or (vi), the Bank shall ensure that the third party receiving confidential information must keep such disclosed information in strict confidentiality.

*Trừ trường hợp Ngân Hàng tiết lộ thông tin bí mật cho bên thứ ba được liệt kê tại (v) hoặc (vi), Ngân Hàng sẽ đảm bảo rằng bên thứ ba nhận thông tin bí mật phải tuyệt đối bảo mật thông tin được Ngân Hàng tiết lộ.*

- 19.2. Notwithstanding Article 19.1 above, if the Bank and the Customer have entered into or shall enter into any letter of consent on Customer information sharing (“**Consent Letter**”), in case of information sharing by the Bank for the purpose mentioned in such Consent Letter, such Consent Letter shall be applied. Any information sharing by the Bank for the purpose related to this Forex Transaction Terms and other than the purpose mentioned in such Consent Letter shall be implemented in accordance with Article 19.1 above.

*Bất kể Điều 19.1 ở trên, nếu Ngân Hàng và Khách Hàng đã ký kết hoặc sẽ ký kết bất kỳ thư chấp thuận chia sẻ thông tin khách hàng nào (“**Thư Chấp Thuận**”), trong trường hợp việc chia sẻ thông tin bởi Ngân Hàng cho các mục đích nêu tại Thư Chấp Thuận đó, Thư Chấp Thuận đó sẽ được áp dụng. Bất cứ sự chia sẻ thông tin nào bởi Ngân Hàng cho các mục đích liên quan tới Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này và không phải mục đích nêu tại Thư Chấp Thuận sẽ được thực hiện phù hợp với Điều 19.1 ở trên.*

## **20. IMPLEMENTATION PROVISION ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

- 20.1. At the Bank’s sole discretion, the Bank may vary or supplement any or all of the provisions of the Forex Transaction Terms at any time by notice to the Customer in such manner as the Bank deems appropriate (including but not limited to displaying in the premises of the Bank, posting on the official website that the Bank uses for its business (having the addresses at below link or such other method as the Bank may decide).

Ngân Hàng có thể toàn quyền quyết định thay đổi hoặc bổ sung bất kỳ hoặc tất cả các quy định của Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này vào bất kỳ lúc nào bằng cách gửi thông báo cho Khách Hàng theo cách thức Ngân Hàng cho là phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn việc niêm yết tại trụ sở của Ngân Hàng, công bố trên website chính thức mà Ngân Hàng sử dụng để kinh doanh (có địa chỉ tại đường dẫn dưới đây hoặc phương thức khác do Ngân Hàng quyết định).

<http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html>

<http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>

- 20.2. Without prejudice to the provisions of Article 20.1, the Bank shall be entitled (but does not have the obligation) to serve a written notice on the Customer requiring confirmation that the Customer consents to the amendment of or supplement to any provision of the Forex Transaction Terms, and failure by the Customer to respond in writing giving such confirmation within five (05) Business Days of the Bank's notice shall be deemed to constitute a notice of confirmation for this purpose. However, if the Customer gives a notice of refusal in writing within the said five (05) Business Days, the Bank shall be entitled to treat such notice of refusal as the Customer's agreement to terminate the Forex Transaction Terms. Termination date of the Forex Transaction Terms ("**Termination Date**") shall be notified to the Customer in writing no later than three (03) Business Days from the date of the Bank's receipt of such notice of refusal. Such termination shall not affect the rights and obligations of either Party which arose in connection with any Transaction entered into prior to the Termination Date.

*Không làm ảnh hưởng đến các quy định tại Điều 20.1, Ngân Hàng được quyền (nhưng không có nghĩa vụ) gửi thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng yêu cầu xác nhận rằng Khách Hàng chấp thuận việc sửa đổi hoặc bổ sung đối với bất kỳ quy định nào của Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này, và việc Khách Hàng không trả lời bằng văn bản để xác nhận như vậy trong vòng 5 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Ngân Hàng gửi thông báo sẽ được xem như tạo lập một thông báo chấp thuận cho mục đích này. Tuy nhiên, nếu Khách Hàng gửi một thông báo từ chối bằng văn bản trong vòng 5 (năm) Ngày Làm Việc nói trên, Ngân Hàng sẽ có quyền xem thông báo từ chối đó là sự đồng ý của Khách Hàng với việc chấm dứt Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này. Ngày chấm dứt ("**Ngày Chấm Dứt**") sẽ được thông báo tới Khách Hàng bằng văn bản không muộn hơn 3 (ba) Ngày Làm Việc từ ngày Ngân Hàng nhận được thông báo từ chối đó. Việc chấm dứt không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của bất kỳ Bên nào mà đã phát sinh liên quan tới bất kỳ Giao Dịch được giao kết trước Ngày Chấm Dứt.*

- 20.3. The Forex Transaction Terms shall be governed by, and construed in accordance with, the laws of Vietnam.

*Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.*

- 20.4. The Bank and the Customer shall try to resolve any dispute arising out of the Forex Transaction Terms amicably. If any dispute cannot be resolved amicably, either Party may refer the dispute to the competent court of Vietnam.

*Ngân Hàng và Khách Hàng sẽ cố gắng giải quyết các tranh chấp phát sinh từ Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này trên tinh thần hòa giải. Nếu tranh chấp không thể hòa giải được, bất kỳ Bên nào trong Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này đều có thể đưa tranh chấp ra tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.*

- 20.5. The Forex Transaction Terms is made in bilingual – English and Vietnamese. In the event of any inconsistency or conflict between the contents in the English version and the contents in Vietnamese version, the contents in the English version shall prevail, unless otherwise required by law.

*Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này được lập trên hai ngôn ngữ - Tiếng Anh và Tiếng Việt. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa nội dung tại bản Tiếng Anh và nội dung tại bản Tiếng Việt, nội dung tại bản Tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác.*

## **21. CUSTOMER'S ACKNOWLEDGMENT** **XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG**

- 21.1. The Customer hereby acknowledges that it has read, understood and agreed to be bound by the Forex Transaction Terms with respect to each Transaction from the moment both the Customer and the Bank agree on the Transaction via Recorded Phone Conversation until both Parties have fulfilled all liabilities and obligations in relation to the Transaction.

*Khách Hàng tại đây xác nhận rằng Khách Hàng đã đọc, hiểu và đồng ý chịu ràng buộc bởi Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối này liên quan tới mỗi Giao Dịch từ thời điểm Khách Hàng và Ngân hàng đồng ý về Giao Dịch thông qua Cuộc Điện Thoại Được Ghi Âm cho tới khi Các Bên đã hoàn thành tất cả trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan tới Giao Dịch.*

**MUFG BANK, LTD.**  
**NGÂN HÀNG MUFG BANK, LTD.**

**Ho Chi Minh City Branch**  
***Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh***

The Landmark, 8<sup>th</sup> Floor, 5B Ton Duc Thang Street,  
District 1, Ho Chi Minh City  
*Tòa nhà Landmark, Lầu 8, 5B Đường Tôn Đức Thắng,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh*

Tel / Số điện thoại: 0283 823 1560  
Fax / Số fax: 0283 823 1559

**Hanoi Branch**  
***Chi nhánh Thành phố Hà Nội***

Pacific Palace, 6<sup>th</sup> – 7<sup>th</sup> Floor, 83B Ly Thuong Kiet Street,  
Hoan Kiem District, Hanoi City  
*Toàn nhà Pacific Place, Lầu 6 – 7, 83B Đường Lý Thường Kiệt,  
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội*

Tel / Số điện thoại: 0243 946 0600  
Fax / Số fax: 0243 946 0630

**June 2021**  
***Tháng 6 năm 2021***